**SINH 9**

**Bài 48: quẦn thỂ ngưỜi**

**Tăng dân số và phát triển xã hội:**

**-** Tăng dân số tự nhiên là kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong

\* Phát triển dân số hợp lí:

+ Để tránh trường hợp thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống ô nhiểm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác

+ Tạo được sự hài hoà giữa kinh tế và xã hội đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân gia đình và toàn xã hội

Câu hỏi: 1. Tăng dân số tự nhiên là gì?

2. Phát triển dân sô hợp lí có ý nghĩa gì?

Các em học thuộc bài và trả lời câu hỏi vào tập học rồi chụp hình gửi lại cho cô theo địa chỉ: [tuyetsinhphuan@gmail.com](mailto:tuyetsinhphuan@gmail.com) hoặc qua zalo: 0907254154.

Chúc các em luôn khỏe mạnh, bình an và vui vẻ học tập nhé!

**VẬT LÝ**

GVBM. NGUYỄN PHƯƠNG THU

**CHƯƠNG III. QUANG HỌC**

BÀI 42-43. THẤU KÍNH HỘI TỤ

ẢNH CỦA MỘT VẬT TẠO BỞI THẤU KÍNH HỘI TỤ

**A. LÝ THUYẾT.**

**I. THẤU KÍNH HỘI TỤ.**

**1/ Đặc điểm của TKHT:**

Kí hiệu của TKHT:

- Có phần rìa mỏng hơn phần giữa.

- Một chùm tia tới song song với trục chính cho chùm tia ló hội tụ tại tiêu điểm của thấu kính.

**2/ Trục chính, quang tâm, tiêu điểm, tiêu cự của TKHT.**

**a. Trục chính**.() Trục chính là đường thẳng vuông góc với TKHT.

**b. Quang tâm**.(O) Điểm cắt nhau giữa trục chính và TKHT là quang tâm(O). Mọi tia sáng đi qua quang tâm đều truyền thẳng.

**c.Tiêu điểm**  là điểm hội tụ của chùm tia ló khi cho tia tới song song với trục chính.

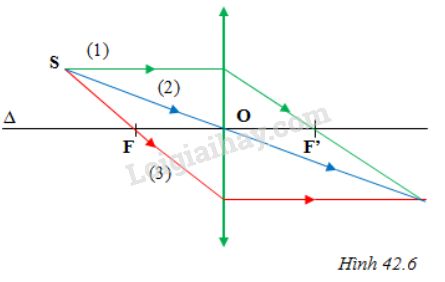
Mỗi TKHT có hai tiêu điểm F và F’ nằm về hai phía của TKHT và cách đều quang tâm.

**d. Tiêu cự.**

Khoảng cách từ quang tâm đến mỗi tiêu điểm 0F = OF’ = f gọi là tiêu cự của TKHT.

**\* 3 tia sáng đặc biệt cần nhớ:**

* Tia tới qua quang tâm cho tia ló đi thẳng.
* Tia tới song song với trục chính cho tia ló đi qua tiêu điểm.
* Tia tới đi qua tiêu điểm cho tia ló song song với trục chính



**II. Ảnh của vật tạo bởi thấu kính hội tụ.**

* Vật đặt ngoài khoảng tiêu cự cho ảnh thật, ngược chiều với vật.
* Vật đặt trong khoảng tiêu cự cho ảnh ảo, cùng chiều với vật.
* Vật ở rất xa thấu kính cho ảnh thật là một điểm nằm tại tiêu điểm.

***Vẽ ảnh của một vật tạo bởi thấu kính****:*

Để vẽ ảnh của một vật tạo bởi thấu kính ta chỉ cần sử dụng 2 trong 3 tia đặc biệt: (tia đi qua quang tâm và tia đi song song với trục chính).

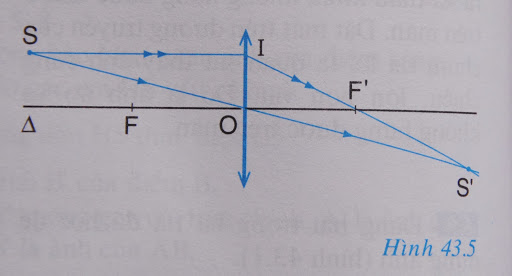
**1/ Dựng ảnh của một điểm sáng tạo bởi TKHT.**

\* Cách dựng :

- Từ S dựng tia tới SI song song trục chính thì tia ló qua tiêu điểm

- Dựng tia tới SO đến quang tâm thì tia ló tiếp tục truyền thẳng.

- Hai tia ló này cắt nhau tại S’ . Vậy S’ là ảnh của điểm sáng S cần dựng.



**2. Dựng ảnh của một vật sáng AB tạo bởi TKHT:**

Cách dựng :

- Từ B dựng tia tới BI song song trục chính thì tia ló qua tiêu điểm

- Dựng tia tới BO đến quang tâm thì tia ló tiếp tục truyền thẳng.

- Hai tia ló này cắt nhau tại B’ . Từ B’ hạ đường thẳng vuông góc xuống trục chính ta có ảnh A’. Vậy A’ là ảnh của A, A’B’ là ảnh của vật sáng AB cần dựng.

**B. BÀI TẬP MINH HỌA:**

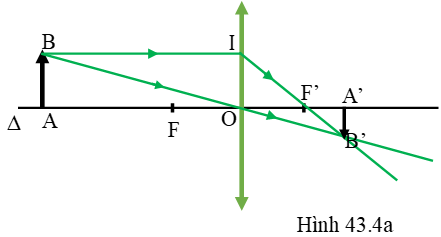
**Bài 1**. Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 12cm. Điểm A nằm trên trục chính. Vật AB cách thấu kính một khoảng d = 36cm .

a/ Hãy dựng ảnh A'B' của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Vận dụng kiến thức hình học, hãy tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh . Cho biết vật AB có chiều cao h = lcm.

**Giải**

**a/** Dựng ảnh A'B' của AB



* Đặc điểm của ảnh A'B' là ảnh thật ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật

b/ Tóm tắt :

OF = OF’ = f = 12 cm

OA = d = 36 cm

AB = h = 1 cm

OA’ = d’ = ? ( cm)

A’B’ = h’ = ? ( cm)

**Giải**

**- Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính là**

- Xét OA’B’ OAB có  (1)

- Xét OIF’ A’B’F’ có  (2)

Mà OI = AB và A’F’ = OA’ – OF’

Nên từ (2) ta có: (3)

- Từ (1) và (3) ta có: 

- Thay số vào: 

OA’ = 3OA’ – 36

2OA’ = 36 OA’ = 18( cm) (3)

**- Chiều cao của ảnh là:**

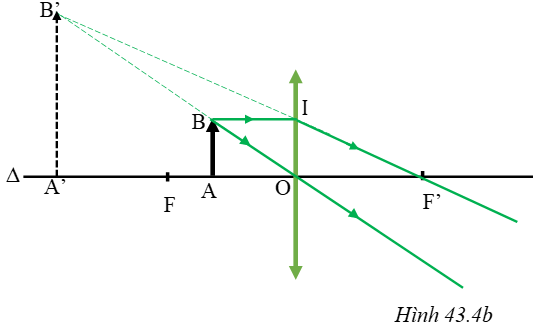
Thế (3) vào (1) có: (cm)

**Bài 2**. Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 12cm. Điểm A nằm trên trục chính. Vật AB cách thấu kính một khoảng d = 8cm .

a/ Hãy dựng ảnh A'B' của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Vận dụng kiến thức hình học, hãy tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh . Cho biết vật AB có chiều cao h = lcm.

**a/** Dựng ảnh A'B' của AB



* Đặc điểm của ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và lớn hơn vật.

b/ Tóm tắt :

OF = OF’ = f = 12 cm

OA = d = 8 cm

AB = h = 1 cm

OA’ = d’ = ? ( cm)

A’B’ = h’ = ? ( cm)

**Giải**

**\* Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính là.**

- Xét OA’B’ OAB có  (1)

- Xét OIF’ ~A’B’F’ có  (2)

Mà OI = AB và A’F’ = OA’+ OF’

Nên từ (2) ta có: (3)

- Từ (1) và (3) ta có: 

- Thay số vào: 

⇔ 12 A’O = 8 A’O + 96

12OA’ – 8A’O = 96

4OA’ = 96 OA’ = 24( cm)

**\* Chiều cao của ảnh là.**

Thay OA’ = 24 cm vào (1)

Từ (1) ta có: (cm)

**B. BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

**Bài 1 :** Đặt vật sáng AB cao 2cm vuông góc với trục chính (Δ) của thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm và cách thấu kính 16cm, điểm A nằm trên trục chính.

1. Hãy dựng ảnh A’B’ của vật AB qua thấu kính ( không cần đúng tỉ lệ ).
2. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh.

**Bài 2 :** Đặt vật sáng AB cao 2cm vuông góc với trục chính (Δ) của thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm và cách thấu kính 6cm, điểm A nằm trên trục chính.

1. Hãy dựng ảnh A’B’ của vật AB qua thấu kính ( không cần đúng tỉ lệ ).
2. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh.

**TIẾNG ANH**

**TỔNG HỢP BÀI TẬP VIẾT LẠI CÂU CÓ ĐÁP ÁN**

31. “Don’t forget to phone the office,”she told him.

=> She reminded...................

32. I’m afraid I haven’t got time to listen to you.

=> I wish.........................

33. The police has just released John.

=> John..........................................................................................................

34. I couldn’t hear them because they were speaking too softly.

=> They were speaking.........

35. We spent 5 hours getting to London.

=> It took........

36. I get to work in 20 minutes.

=> It ..................

37. It is necessary that this work be finished by Monday.

=> This work........

38. It’s a pity I didn’t take my doctor’s advice.

=> I wish...............

39. The bread is so tale we can’t eat it.

=> The bread isn’t..........

40. Who does this bag belong to?

=> Whose........

**V. Read the following passage. Mark the correct word(s) A, B, C, or D that best fits each numbered blank.**

When the man first learns how to make a fire, he began to use fuel for the first time. The first foel he used was probably wood. As time passed man eventually discovered that substances such as coal and oil (1)....... . Coal (2).......very widely as a source of energy until the end of the 19th century. With the coming of the industrial revolution, it was soon realized that production (3)......if coal was used instead of wood. Nowadays, many of the huge factories and electricity generating stations (4).......to function if there was no coal.

In the last forty or fifty years, however, the use of coal (5)........ As a result, there have been changes in the coal industry. It (6)........that more people (7)........coal if oil and gas were not readily available. There is more than enough coal in the world for man's needs for the next two hundred years if our use of coal (8)....... . Unfortunately, however, about half of the world's coal (9)....... . Mining much of it (10).......very expensive even if it was possible to use new equipment.

1. A. are burning B. would bum C. have burn D. were burnt

2. A. not used B. did not use C. not using D. was not used

3. A. doubles B. had doubled C. will double D. would double

4. A. were unable B. would be unable C. will be unable D. are unable

5. A. has declined B. will decline C. declines D. would decline

6. A. believed B. is believing C. believing D. is believed

7. A. would use B. used C. use D. will use

8. A. did not increase B. would not increase

C. does not increase D. may not increase

9. A. would never use B. may never be used

C. may never use D. would never be used

10. A. was B. used to be C. would be D. has been

**VĂN 9**

**Học sinh các lớp 9a3, 9a4 làm bài và gửi vào địa chỉ mail:** [**ngocngun@gmail.com**](mailto:ngocngun@gmail.com) **hoặc chụp hình gửi vào zalo, facebook với số điện thoại 0369356550. Nhớ viết rõ tên lớp. Còn HS lớp còn lại gửi cho cô Hằng**

**Không làm bài tập sẽ không có điểm**

**BÀI TẬP TUẦN 9**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới

*“Ở nơi đó trời xanh và biển rộng  
 Suốt bốn mùa gió lộng và mây bay  
 Biển ồn ào súng vẫn chắc trong tay  
 Bên cánh sóng chẳng lay lòng chiến sĩ  
  
 Ở nơi đó ngày đêm không ngơi nghỉ  
 Mắt nhìn theo dũng khí của biển khơi  
 Ngàn sao đêm lấp lánh phía xa vời  
 Và ánh nắng mặt trời khi ló rạng  
  
 Tuần tra vẫn không một giây lơ đãng  
 Giữ bình yên năm tháng nơi đảo xa  
 Dù nơi đây nắng nóng cháy thịt da  
 Tình đồng đội chan hòa quên mệt mỏi”* *( Lính đảo xa- Quốc Phương*)

**Câu a**. (0.5 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ là gì?

**Câu b**. (0.5 điểm) Đoạn thơ này giúp em liên tưởng đến văn bản nào đã học trong chương trình lớp 9?

**Câu c**. (1.0 điểm) Xác định câu thơ có sử dụng phép nói quá và nêu tác dụng của phép nói quá ấy trong đoạn thơ

**Câu d**. (1.0 điểm) Nội dung chính của đoạn thơ là gì? (1.0 điểm)

**II. Phần làm văn (7.0 điểm)**

**Câu 1**. **(2.0 điểm)** Từ nội dung đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn

(khoảng 15-20 dòng) nêu suy nghĩ của mìnhvề giá trị của biển đảo và trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bảo vệ chủ quyền biển đảo quê hương.

**Câu 2**. (**5.0 điểm**) Phân tích vẻ đẹp phẩm chất của người đồng mình trong đoạn thơ sau “ Người đồng mình thương lắm con ơi

……………………………………………

Nghe con”

*( Nói với con- Y Phương)*

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN TUẦN 9 (30/3/2020-04/03/2020)

GVBM. NGUYỄN PHƯƠNG THU

**CHƯƠNG III. QUANG HỌC**

BÀI 42-43. THẤU KÍNH HỘI TỤ

ẢNH CỦA MỘT VẬT TẠO BỞI THẤU KÍNH HỘI TỤ

**A. LÝ THUYẾT.**

**I. THẤU KÍNH HỘI TỤ.**

**1/ Đặc điểm của TKHT:**

Kí hiệu của TKHT:

- Có phần rìa mỏng hơn phần giữa.

- Một chùm tia tới song song với trục chính cho chùm tia ló hội tụ tại tiêu điểm của thấu kính.

**2/ Trục chính, quang tâm, tiêu điểm, tiêu cự của TKHT.**

**a. Trục chính**.() Trục chính là đường thẳng vuông góc với TKHT.

**b. Quang tâm**.(O) Điểm cắt nhau giữa trục chính và TKHT là quang tâm(O). Mọi tia sáng đi qua quang tâm đều truyền thẳng.

**c.Tiêu điểm**  là điểm hội tụ của chùm tia ló khi cho tia tới song song với trục chính.

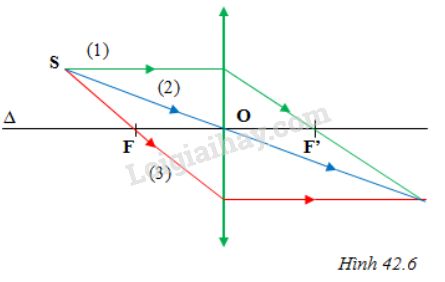
Mỗi TKHT có hai tiêu điểm F và F’ nằm về hai phía của TKHT và cách đều quang tâm.

**d. Tiêu cự.**

Khoảng cách từ quang tâm đến mỗi tiêu điểm 0F = OF’ = f gọi là tiêu cự của TKHT.

**\* 3 tia sáng đặc biệt cần nhớ:**

* Tia tới qua quang tâm cho tia ló đi thẳng.
* Tia tới song song với trục chính cho tia ló đi qua tiêu điểm.
* Tia tới đi qua tiêu điểm cho tia ló song song với trục chính



**II. Ảnh của vật tạo bởi thấu kính hội tụ.**

* Vật đặt ngoài khoảng tiêu cự cho ảnh thật, ngược chiều với vật.
* Vật đặt trong khoảng tiêu cự cho ảnh ảo, cùng chiều với vật.
* Vật ở rất xa thấu kính cho ảnh thật là một điểm nằm tại tiêu điểm.

***Vẽ ảnh của một vật tạo bởi thấu kính****:*

Để vẽ ảnh của một vật tạo bởi thấu kính ta chỉ cần sử dụng 2 trong 3 tia đặc biệt: (tia đi qua quang tâm và tia đi song song với trục chính).

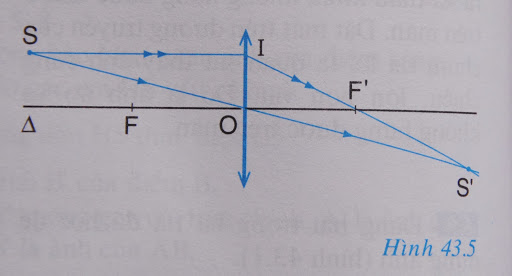
**1/ Dựng ảnh của một điểm sáng tạo bởi TKHT.**

\* Cách dựng :

- Từ S dựng tia tới SI song song trục chính thì tia ló qua tiêu điểm

- Dựng tia tới SO đến quang tâm thì tia ló tiếp tục truyền thẳng.

- Hai tia ló này cắt nhau tại S’ . Vậy S’ là ảnh của điểm sáng S cần dựng.



**2. Dựng ảnh của một vật sáng AB tạo bởi TKHT:**

Cách dựng :

- Từ B dựng tia tới BI song song trục chính thì tia ló qua tiêu điểm

- Dựng tia tới BO đến quang tâm thì tia ló tiếp tục truyền thẳng.

- Hai tia ló này cắt nhau tại B’ . Từ B’ hạ đường thẳng vuông góc xuống trục chính ta có ảnh A’. Vậy A’ là ảnh của A, A’B’ là ảnh của vật sáng AB cần dựng.

**B. BÀI TẬP MINH HỌA:**

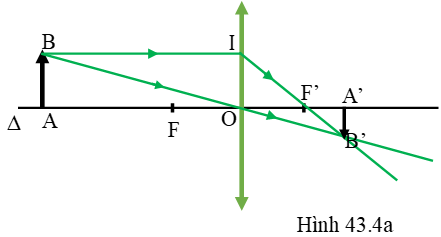
**Bài 1**. Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 12cm. Điểm A nằm trên trục chính. Vật AB cách thấu kính một khoảng d = 36cm .

a/ Hãy dựng ảnh A'B' của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Vận dụng kiến thức hình học, hãy tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh . Cho biết vật AB có chiều cao h = lcm.

**Giải**

**a/** Dựng ảnh A'B' của AB



* Đặc điểm của ảnh A'B' là ảnh thật ngược chiều với vật và nhỏ hơn vật

b/ Tóm tắt :

OF = OF’ = f = 12 cm

OA = d = 36 cm

AB = h = 1 cm

OA’ = d’ = ? ( cm)

A’B’ = h’ = ? ( cm)

**Giải**

**- Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính là**

- Xét OA’B’ OAB có  (1)

- Xét OIF’ A’B’F’ có  (2)

Mà OI = AB và A’F’ = OA’ – OF’

Nên từ (2) ta có: (3)

- Từ (1) và (3) ta có: 

- Thay số vào: 

OA’ = 3OA’ – 36

2OA’ = 36 OA’ = 18( cm) (3)

**- Chiều cao của ảnh là:**

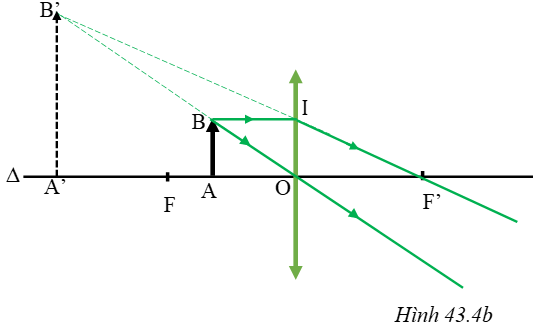
Thế (3) vào (1) có: (cm)

**Bài 2**. Vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 12cm. Điểm A nằm trên trục chính. Vật AB cách thấu kính một khoảng d = 8cm .

a/ Hãy dựng ảnh A'B' của AB và nhận xét đặc điểm của ảnh A'B'

b/ Vận dụng kiến thức hình học, hãy tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh . Cho biết vật AB có chiều cao h = lcm.

**a/** Dựng ảnh A'B' của AB



* Đặc điểm của ảnh A'B' là ảnh ảo, cùng chiều với vật và lớn hơn vật.

b/ Tóm tắt :

OF = OF’ = f = 12 cm

OA = d = 8 cm

AB = h = 1 cm

OA’ = d’ = ? ( cm)

A’B’ = h’ = ? ( cm)

**Giải**

**\* Khoảng cách từ ảnh đến thấu kính là.**

- Xét OA’B’ OAB có  (1)

- Xét OIF’ ~A’B’F’ có  (2)

Mà OI = AB và A’F’ = OA’+ OF’

Nên từ (2) ta có: (3)

- Từ (1) và (3) ta có: 

- Thay số vào: 

⇔ 12 A’O = 8 A’O + 96

12OA’ – 8A’O = 96

4OA’ = 96 OA’ = 24( cm)

**\* Chiều cao của ảnh là.**

Thay OA’ = 24 cm vào (1)

Từ (1) ta có: (cm)

**B. BÀI TẬP VỀ NHÀ:**

**Bài 1 :** Đặt vật sáng AB cao 2cm vuông góc với trục chính (Δ) của thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm và cách thấu kính 16cm, điểm A nằm trên trục chính.

1. Hãy dựng ảnh A’B’ của vật AB qua thấu kính ( không cần đúng tỉ lệ ).
2. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh.

**Bài 2 :** Đặt vật sáng AB cao 2cm vuông góc với trục chính (Δ) của thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm và cách thấu kính 6cm, điểm A nằm trên trục chính.

1. Hãy dựng ảnh A’B’ của vật AB qua thấu kính ( không cần đúng tỉ lệ ).
2. Tính khoảng cách từ ảnh đến thấu kính và chiều cao của ảnh.

TRẦN THỊ THANH TUYỀN(SỬ)

BÀI TẬP LỊCH SỬ 9 ( NGÀY 30/3/2020)

Câu 1: Em có suy nghĩ gì về chủ trương của Đảng? Sau khi ban hành lệnh tổng khởi nghĩa Đảng có những hoạt động gì để tiến tới giành chính quyền?

Câu 2: Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của cách mạng tháng Tám.

Câu 3: Lập bảng niên biểu tiến trình cách mạng tháng Tám.

**ĐỀ CƯƠNG LUYỆN TẬP TOÁN 9 TUẦN 9**

**TỪ 30 THÁNG 3 ĐẾN 04 THÁNG 4**

**Các em có thể học online bằng cách vào FB của thầy vào thời gian**

**Lớp 9a3: thứ 2 13h30, thứ 5 13h30**

**Lớp 9a4: thứ 4 13h30, thứ 5 14h15**

**Trước khi bắt đầu dạy thầy sẽ điểm danh đến hết buổi thầy sẽ điểm danh lại, ta sẽ đăng nhập fb trước thời gian học 10 phút và đợi đúng giờ chúng ta sẽ bắt đầu, khi học yêu cầu HS trật tự, không biết thì cmt hỏi, sau 20 phút giảng thầy sẽ cùng chúng ta làm bài**

**MỘT LẦN ĐIỂM DANH TƯƠNG ỨNG VỚI MỘT ĐIỂM HỆ SỐ 1**

**HS nộp bài tuần 8: Nếu thiếu tên mình thì nhắn lại cho thầy và gửi bài lại cho thầy là được**

**9a3: Q. Anh, Ánh, H.Dương, N.Dương, Lâm, Y.Linh, K.Ngân, Ngọc, Thảo, Thắm, Thương, Trinh, Trúc, X.Trường, Việt Trường, Tuyền, Vũ, Huyền (19HS)**

**9a4: Quế Anh, Khang, N.Linh, T.Linh, Minh, Như, M.Phúc, Phương, Tâm, Thư, Tiên, Trinh, K.Vy (13HS) (lớp mình nộp ít hơn mọi khi, ráng cố gắng làm bài k biết thì hỏi thầy)**

**Nộp qua fb zalo số 0372415977 cho thầy, nhớ nộp đúng hạn thì điểm cao hơn, thầy sửa được nhiều hơn chứ nộp tối quá thầy sửa k hết đâu các em**

**Chúng ta chuẩn bị thước thẳng, máy tính casio, sách giáo khoa, nháp**

**Một số bạn chưa nộp đầy đủ bài của tuần nhưng thầy vẫn khích lệ tính là có nộp, nộp trễ thầy vẫn tính có nộp nhưng hạn chế trễ**

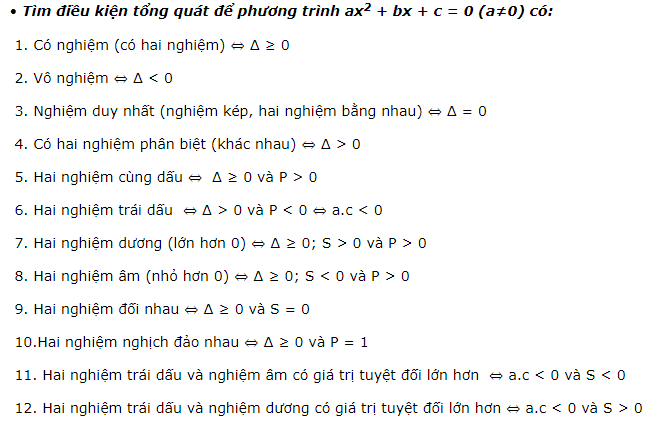
**Các bạn nỗ lực làm bài, thầy chấm điểm và tổng hợp tính điểm trung bình của tất cả các bài. VD có 4 tuần, một bạn chỉ nộp 1 tuần và có 8 điểm của tuần đó, thầy sẽ tính như sau:**

**(8+0+0+0):4=2 (2 điểm vào điểm 15 phút)**

**Nếu nỗ lực làm nộp đầy đủ sẽ cao điểm hơn**

**Tuần này chúng ta làm về biện luận tham số m**

**Kiến thức cần nhớ (chúng ta chép vào giấy để dễ xem, kẹp vào sách hoặc bìa tập)**

****

**Tuần này chỉ có lý thuyết như vầy, chúng ta chép cho thầy 1 lần vào giấy cặp, và 9 lần vào tập để thuộc, bắt buộc phải thuộc để thi tuyển sinh**

**HẾT**

**TOÁN 9 - TUẦN 9**

**PHẦN ĐẠI SỐ**

**§1. HÀM SỐ **

|  |
| --- |
| ***Tính chất của Hàm số y = ax2 (a 0 ) .***  ***a. Ví dụ*** |
|  |
| -Xét hàm số y = 2x2  Khi x tăng nhưng luôn âm thì y giảm. Khi x tăng nhưng luôn dương thì y tăng  - Xét hàm số y =- 2x2  Khi x tăng nhưng luôn dương thì y giảm. Khi x tăng nhưng luôn âm thì y tăng  ***b.Tổng quát:***  Hàm số y = ax2 xác định với mọi giá trị của x thuộc R, có tính chất sau:  - Nếu a > 0 thì hàm số nghịch biến khi x < 0 và đồng biến khi x > 0.  - Nếu a < 0 thì hàm số đồng biến khi x < 0 và nghịch biến khi x > 0.  ***§2 ĐỒ THỊ HÀM SỐ*** |
| **Ví dụ 1** : (SGK tr 33,34)  Đồ thị hàm số y = 2x2 (a=2 > 0),  a. Bảng giá trị |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | x | -3 | -2 | -1 | 0 | 1 | 2 | 3 | |  | 18 | 8 | 2 | 0 | 2 | 8 | 18 | |
| b. Đồ thị  **Ví dụ 2** : (SGK tr 34)  ()  Vẽ đồ thị hàm số   1. Bảng giá trị  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | x | -4 | -2 | -1 | 0 | 1 | 2 | 4 | |  | **-8** | **-2** | **-1/2** | **0** | **-1/2** | **- 2** | **- 8** |  1. Đồ thị     Nhận xét; chú ý : (SGK tr 35) . |

**BÀI TẬP CHO TUẦN 9**

**Bài 1:** Cho parabol (P): y = 2x2.

1. Vẽ đồ thị hàm số (P).
2. Tìm giao điểm của (P) với đường thẳng y = 2x +1.

**Bài 2:** Cho hai hàm số:  và 

a) Vẽ đồ thị của hai hàm số này trên cùng một hệ trục Oxy.

b) Tìm toạ độ các giao điểm M, N của hai đồ thị trên bằng phép tính.

**Bài 3:** Cho parabol: y = 2x2. (P)

a) Tìm hoành độ giao điểm của (P) với đường thẳng y = 3x - 1.

b) Tìm toạ độ giao điểm của (P) với đường thẳng y = 6x - .

PHẦN HÌNH HỌC

Các em chép vào tập bài học Hình và nắm vững kiến thức trọng tâm sau:

**CHƯƠNG III: GÓC VỚI ĐƯỜNG TRÒN**

1. **Góc ở tâm – Cung tròn – Liên hệ giữa cung và dây cung**
2. ***Đình nghĩa:*** Góc ở tâm là góc có đỉnh là tâm đường tròn
3. ***Tính chất:*** - Số đo (độ) của cung nhỏ  (kí hiệu là sđ ) bằng số đo (độ) của góc ở tâm chắn cung đó.

* Số đo (độ) của nửa đường tròn bằng số đo (độ) của góc ở tâm chắn cung đó, tức bằng 1800.
* Số đo (độ) của cung lớn  bằng 3600 trừ đi số đo (độ) của cung nhỏ AB.
* Nếu C là một điểm nằm trên cung  và chia cung này thành hai cung, kí hiệu  và  thì

sđ  = sđ  + sđ .

* Đối với hai cung nhỏ trong một đường tròn hay hai đường tròn bằng nhau thì:

+ Hai cung bằng nhau căng hai dây cung bằng nhau và ngược lại.

+ Cung lớn hơn căng dây cung lớn hơn và ngược lại dây lớn hơn trương cung lớn hơn.

1. **Góc nội tiếp**
2. ***Định nghĩa***: Góc nội tiếp là góc có đỉnh nằm trên đường tròn và hai cạnh của nó cắt đường tròn đó.
3. ***Tính chất:*** - Trong một đường tròn, số đo của góc nội tiếp bằng một nửa số đo của cung bị chắn. Từ đó suy ra:

+ Các góc nội tiếp cùng chắn một cung hoặc các cung bằng nhau của một đường tròn thì bằng nhau.

+ Trong một đường tròn mọi góc nội tiếp không quá 900 có số đo bằng một nửa số đo của góc ở tâm cùng chắn cung đó.

+ Mọi góc nội tiếp chắn nửa đường tròn đều là góc vuông.

1. **Góc tạo bởi một tia tiếp tuyến và một dây cung**

Số đo của góc giữa một tia tiếp tuyến và một dây cung đi qua tiếp điểm bằng một nửa số đo của cung bị chắn

1. **Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn**

Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn có số đo bằng nửa tổng số đo của hai cung bị chắn giữa hai cạnh của góc và các tia đối của hai cạnh ấy.

1. **Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn**

Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn có số đo bằng nửa hiệu số đo của hai cung bị chắn giữa hai cạnh của góc.

1. **Quỹ tích cung chứa góc**

* Quỹ tích những điểm M nhìn đoạn thẳng AB dưới một góc không đổi (0 <  < 1800) là hai cung tròn đối xứng nhau qua AB, gọi là cung chứa góc  dựng trên đoạn thẳng AB.
* Dựng tâm O của cung chứa góc .

+ Dựng đường trung trực d của đoạn thẳng AB.

+ Dựng tia Ax tạo với AB một góc .

+ Dựng tia , O là giao điểm của d với Ax.

1. **Tứ giác nội tiếp đường tròn**
2. ***Định nghĩa:*** Tứ giác có bốn đỉnh cùng nằm trên một đường tròn được gọi là tứ giác nột tiếp đường tròn đó. Đường tròn đi qua bốn đỉnh của một tứ giác được gọi là đường tròn ngoại tiếp tứ giác.
3. ***Tính chất:*** - Trong một tứ giác nội tiếp đường tròn, tổng số đo hai góc đối diện bằng hai góc vuông.

Ngược lại, một tứ giác có tổng số đo hai góc đối diện bằng hai góc vuông thì nội tiếp đường tròn.

**8. Chu vi đường tròn, cung tròn, diện tích hình tròn, quạt tròn :**

- Chu vi hình tròn : .

- Độ dài cung tròn *n0* : .

- Diện tích hình tròn : .

- Diện tích hình quạt tròn *n0*: .

- Diện tích hình viên phân cung : .

- Diện tích hình vành khăn: .

**9. Tính bán kính đường tròn nội tiếp , ngoại tiếp , bàng tiếp đa giác**

**a. Bán kính đường tròn ngoại tiếp đa giác đều n cạnh, độ dài 1 cạnh là a:** 

Bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác đều: ;

Bán kính đường tròn ngoại tiếp hình vuông: ;

Bán kính đường tròn ngoại tiếp lục giác đều: 

**b. Bán kính đường tròn nội tiếp đa giác đều n cạnh, độ dài 1 cạnh là a:** 

Bán kính đường tròn nội tiếp tam giác: ;

Bán kính đường tròn nội tiếp hình vuông: ;

Bán kính đường tròn nội tiếp lục giác: 

**c.Tính bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác cạnh a,b,c**

+) 

+)  (S là diện tích tam giác)

**+) T**am giác vuông tại A : ; Tam giác đều cạnh a : 

**d.Tính bán kính đường tròn nội tiếp tam giác**

**+)**  (p là nửa chu vi tam giác)

**+) T**am giác vuông tại A : ; Tam giác đều cạnh a : 

**e. Tính bán kính đường tròn bàng tiếp góc A của tam giác:** 

**+) T**am giác vuông tại A : ;

**CÔNG NGHỆ 9**

**Bài 9: THỰC HÀNH LẮP ĐẶT MẠCH ĐIỆN HAI CÔNG TẮC BA CỰC ĐIỀU KHIỂN HAI ĐÈN**

**I) Nội dung và trình tự thực hành**

**1) So sánh công tắc 2 cực và công tắc 3 cực**

- Giống nhau: Đều có vỏ và các bộ phận tác động

- Khác nhau:

+ Công tắc 2 cực: Bộ phận tiếp điện có hai chốt (một cực động; một cực tĩnh) dùng để đóng cắt dây dẫn.

+ Công tắc ba cực: Bộ phận tiếp điện có ba chốt (một cực động; hai cực tĩnh) dùng để chuyển nối dòng điện

**2)Vẽ sơ đồ lắp đặt**

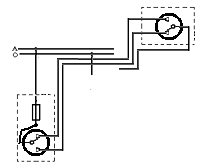
a. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lý:

- Hai công tắc mắc nối tiếp với nhau.

- Cầu chì, công tắc mắc vào dây pha.

- Một cầu chì và 1 công tắc được lắp trên bảng điện thứ I và công tắc còn lại được lắp trên bảng điện thứ 2, dây dẫn được nối với thiết bị và đi ra sau bảng điện nối với bóng đèn, mỗi công tắc điều khiển một bóng đèn.

b.Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện:



**3) Lắp đặt mạch điện.**

Quy trình lắp đặt mạch điện được tiến hành theo 5 bước:

Bước 1. Vạch dấu

Bước 2. Khoan lỗ bảng điện

Bước 3. Lắp đặt TBĐ của bảng điện

Bước 4. Nối dây mạch điện

Bước 5. Kiểm tra

**Học sinh ghi chép bài vào tập đầy đủ và học thuộc bài**

**HÓA 9**

**Bài 1:** Dẫn 8,96 lít hỗn hợp khí etilen và axetilen  vào bình đựng nước brom dư, khi phản ứng xong nhận thấy khối lượng bình đựng dung dich brom tăng thêm 11gam.

a/ Xác định thành phần phần trăm thể tích mỗi khí trong hỗn hợp ?

b/ Nếu đốt 8,96 lít hỗn hợp trên thì cần bao nhiêu lít oxi và tạo ra bao nhiêu lít CO­2­? (các thể tích đo ở đktc.)

**Bài 2:** cho 7,6g hỗn hợp rượu etylic và axit axetic tác dụng với Na dư thu được 1,68 lít H2 (đktc)

a. Tính % theo số mol các chất trong hỗn hợp đầu ?

b. Đun nóng hỗn hợp trên với H2SO4 đậm đặc thu được bao nhiêu gam este? Biết H = 80%

**TIN HỌC 9**

**BÀI THỰC HÀNH – ÔN TẬP**

**Lưu ý: Các em làm bài tập trên giấu A4 hoặc giấy tập xong gửi cho thầy để lấy điểm qua 1 trong các cách sau:**

1. **Gửi qua email:** [**hiep.thcsandien@gmail.com**](mailto:hiep.thcsandien@gmail.com)
2. **Gửi từ điện thoại qua Vnedu connect**
3. **Hoặc gửi cho giáo viên chủ nhiệm**

**Câu 1 (2đ):**  Hãy tạo một bài trình chiếu có các trang chiếu với nội dung như sau:

Ối

Slide 1:

**Chương trình khuyến học**

Slide 2:

**Cùng nhau toả sáng**

* **Người tiêu dùng**

**Đổi lấy quà tặng**

* **Cửa hàng**

**Làm ăn khấm khá**

* **Xã hội**

**Cơ hội học hành cho con em nghèo**



**Sản phẩm cô Gái Hà Lan**

Slide 4:

**Chương trình khuyến học**

**Ngày xưa, Mạc Đỉnh Chi là một học trò nghèo phải bắt dom đóm làm đèn đọc sách, miệt mài sôi kinh nấu sử rồi trở thành vị quan tài ba.**

**Ngày nay, vẫn có nhiều học sinh nghèo hiếu học rất cần mọi người chung tay giúp đỡ.**

**Các loại sữa**

**cô Gái Hà Lan**

**Sữa tươi**

**Sữa đặc**

**Sữa bột**

**Sữa bột**

**Hộp thiếc**

**Sữa bột**

**Hộp giấy**

Slide 3:

**Câu 2 (2đ) :** Tạo màu nền, định dạng kí tự để có một bài trình chiếu nhìn tổng thể: đẹp, khoa học, sinh động…

**Câu 3 (2đ) :** Thêm hình ảnh để minh họa.

**Câu 4 (2đ) :** Tạo hiệu ứng chuyển động cho các đối tượng, tạo hiệu ứng chuyển trang chiếu.

**Câu 5 (2đ) :** Lưu tên tệp là tên của em và chay trình chiếu